

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ GIÁO
DỤC
Số: 16-TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 1989

THÔNG TƯ

CỦA LIÊN BỘ GIÁO DỤC - TÀI CHÍNH
SỐ 16/TT-LB NGÀY 14-8-1989
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN THU, CHI QUỸ
HỌC PHÍ TRONG NGÀNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Thi hành Quyết định số 44/HĐBT ngày 24-4-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thu một phần học phí trong ngành giáo dục phổ thông; Liên Bộ Giáo dục - Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định trên như sau:

I. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC THU CHI HỌC PHÍ

- Sự nghiệp giáo dục là của toàn dân, học phí thể hiện một phần sự đóng góp của cha mẹ học sinh chăm lo đội ngũ giáo viên và điều kiện giảng dạy, học tập của trường học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho con em mình.
- Quỹ học phí thay thế quỹ bảo trợ nhà trường và do ngành giáo dục quản lý, không trừ vào ngân sách đầu tư cho sự nghiệp giáo dục hàng năm và vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước. Việc huy động nhân dân đóng góp xây dựng trường học, mua sắm bàn ghế vẫn tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 248-TTg.
- Việc thu học phí phải hợp lý, tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển và từng bước thực hiện phổ cập giáo dục cấp I. Do đó, không thu học phí đối với học sinh phổ thông các lớp 1, 2, 3 và thực hiện chế độ miễn giảm đối với học sinh thuộc diện chính sách xã hội.

4. Việc thu, chi học phí ở các trường lớp dân lập theo quy chế của Bộ Giáo dục sẽ do hiệu trưởng quy định theo hướng dẫn riêng của Ủy ban Nhân dân tỉnh (thành phố, đặc khu).

II. MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TỪNG ĐỐI TƯỢNG HỌC SINH

1. Mức tiền thu học phí hàng tháng căn cứ vào giá gạo kinh doanh của địa phương và thu 9 tháng trong mỗi năm học.

2. Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương, Hội đồng Nhân dân tỉnh (thành phố, đặc khu) có thể quy định mức thu cao hơn mức tối thiểu quy định sau:

- Học sinh cấp I (các lớp 4, 5) 1 kg gạo/học sinh/tháng.
- Học sinh cấp II (các lớp 6, 7, 8, 9) 2 kg gạo/học sinh/tháng.
- Học sinh cấp III (các lớp 10, 11, 12) 3 kg gạo/học sinh/tháng.
- ở những nơi có khó khăn đặc biệt, Hội đồng Nhân dân tỉnh (thành phố, đặc khu) có thể quyết định mức thu thấp hơn.

3. Mức thu của học sinh các trường, lớp mẫu giáo, nhà trẻ, phổ thông dân lập do Ủy ban Nhân dân tỉnh (thành phố, đặc khu) quy định bảo đảm đủ kinh phí cho các trường lớp đó hoạt động.

III. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Ngoài học sinh các lớp 1, 2, 3 không thực hiện thu học phí, các đối tượng thuộc diện thu một phần học phí được áp dụng chế độ miễn giảm như sau:

1. Đối tượng được xét miễn thu học phí gồm:

- Học sinh là con liệt sĩ, con thương binh hạng 1, 2 và bệnh binh hạng 1.
- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- Học sinh đang cùng gia đình sống ở vùng rẻo cao.
- Học sinh cùng gia đình đi xây dựng vùng kinh tế mới đang ở thời kỳ Nhà nước trợ cấp.
- Học sinh có cha hoặc mẹ đang làm nhiệm vụ chiến đấu ở đảo Trường Sa, ở vùng biên giới có phụ cấp chiến đấu 25% hoặc đang làm nghĩa vụ quốc tế đặc biệt.

2. Đối tượng được xét giảm từ 1/3 đến 1/2 mức thu học phí gồm:

- Học sinh là con thương binh hạng 3, 4, bệnh binh hạng 2, hạng 3.
- Học sinh là con dân tộc ít người ở miền núi.